

Số: 24/2019/QĐST-DS

B, ngày 19 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận Đ với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Ngô Tuấn T, sinh năm 1984; địa chỉ 108 Vĩnh Phú, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: ông Trần Văn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ Phan Ngọc Tòng, khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Tuấn T số tiền 27.055.000đ (hai mươi bảy triệu không trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 11/10/2019: trả 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng);
- Ngày 11/4/2020: trả 13.055.000đ (mười Bệu không trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Trường hợp ông Đ không thanh toán tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì ông T Đ quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền ông Đ có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người Đ thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: $(27.055.000đ \times 2,5\%) = 676.375đ$ (sáu trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) ông Trần Văn Đ đồng ý nộp.

Trả lại cho ông Ngô Tuấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 675.000đ (sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001819 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh B;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên